

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/HS-PT

Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đối với Bản án hình sự thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn T** (tên thường gọi L), sinh năm 1972, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1930 (đã chết); có vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1975 và 03 người con lớn nhất sinh năm 1994 nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, cho tại ngoại để điều tra, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập: Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn R.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 06/01/2023, bị cáo Phạm Văn T đến viếng đám tang ở gần nhà tại ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, trong lúc viếng đám tang T có uống

rượu, đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T ra về thì gặp ông Nguyễn Văn R (tên thường gọi: L1) thì cả hai cãi nhau về việc T còn nợ tiền của ông R nên ông R và bị cáo T đánh nhau bằng tay (không có thương tích), lúc này có ông Nguyễn Văn T1 là anh ruột của ông R và những người có mặt tại đám tang can ngăn nên sự việc kết thúc.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Phạm Văn T chạy xe mô tô đi về nhà, đến hiên nhà bếp lấy một cái rựa cán gỗ, lưỡi kim loại mang quay lại đám tang để tìm đánh ông R nhưng khi đến gần đám tang thì thấy ông Nguyễn Văn T1 đang đi bộ một mình trên đường nên dừng xe đi bộ đến đứng chệch về bên trái phía sau lưng ông T1, cách ông T1 khoảng 01-1,5 mét, ông T1 ở tư thế xoay người hơi chệch qua một bên gần đối mặt với T, T cầm rựa bằng một tay (tay phải) ở phần cán rựa đưa lên ngay vị trí lỗ tai trái của ông T1 ấn mạnh để hăm dọa và nói: “Sao hồi nãy ba anh em mày đánh tao”. Lúc này, T tiếp tục cầm rựa bằng một tay (tay phải) vung về phía sau chém một cái theo phương ngang, hướng từ sau ra trước từ phải sang trái trúng vào cánh tay trái của ông T1, ông T1 la lên: thằng Lừa chém tui. Lúc này, T cầm cây rựa chạy xe đi về nhà, trên đường đi T gặp ông Bùi Thanh T2 là phó Ban quản lý ấp A đang đứng chặn ở đầu cầu bê tông cách hiện trường khoảng 400 mét, ông T2 yêu cầu T giao nộp hung khí là cây rựa, T giao cho ông T2 giữ cây rựa, sau đó T bị Công an xã B đến áp giải về trụ sở để làm rõ vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 44/TgT.23-PY ngày 20/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận: 01 sẹo vết thương vùng vành tai trái xuống cằm trái, có kích thước lớn; 01 sẹo vết thương vùng cánh tay trái ở 1/3 giữa có kích thước lớn. Xquang: Gãy nứt thân xương cánh tay trái đoạn 1/3 giữa (nứt một phần xương cánh tay bằng một vỏ xương); Tổn thương bán phần dây thần kinh quay bên trái.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn T1 là 35%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30; Điều 32; Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng hung khí là một cây rựa gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 35%. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cho rằng bản thân gây án khi tinh thần bị kích động mạnh do trước đó bị cáo có mâu thuẫn với ông R, ông T1. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, mẹ bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo đang nuôi 2 con nhỏ còn đi học nên yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Phạm Văn T thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo 03 năm tù. Bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận: Khi bị cáo và ông R có mâu thuẫn nhau thì ông T1 là người vật ngã bị cáo để cho ông R đánh bị cáo, do đó giữa bị cáo và ông T1 có mâu thuẫn nhau nên tinh thần bị cáo bị kích động, vì vậy bị cáo về nhà lấy rựa gây thương tích cho ông T1, bị cáo không đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên là bị cáo côn đồ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Văn T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xem xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/01/2023 Phạm Văn T do trong người có rượu và bức tức về việc anh em của R đánh, nên T về nhà lấy 01 cái rựa quây lại đám tang để tìm R đánh, trên đường đi T gặp ông T1 là anh ruột của R đang đi bộ một mình, T dừng xe đi bộ đến vị trí của T1 và dùng cây rựa đưa lên vị trí lỗ tai trái của ông T1 ấn mạnh để hăm dọa, sau đó T tiếp tục dùng cây rựa chém trúng vào tay trái của ông T1, gây thương tích 35%. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng do tinh thần bị cáo bị kích động mạnh vì phía bị hại có hành vi đánh bị cáo trước. Xét thấy, sự việc mâu thuẫn, xô xát nhau giữa bị cáo và ông R, ông T1 tại đám tang lúc 19 giờ đã được mọi người can ngăn và đã kết thúc, không bên nào gây ra thương tích. Đến 20 giờ bị cáo mới về nhà để lấy rựa đi tìm ông R để đánh thì trên đường đi bị cáo gặp ông T1. Lúc này, ông T1 và bị cáo không có mâu thuẫn và ông T1 cũng không có đánh bị cáo hay có hành vi gì làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh, nên bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông T1 là do tinh thần bị kích động mạnh là không có căn cứ. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 35% có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin đề nghị giảm nhẹ hình phạt hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xét xử bị cáo 03 năm tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý báu, là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả mà bị cáo gây nên là bị hại Nguyễn Văn T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 35%. Bị cáo bị truy tố theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình

phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm áp dụng, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên bị cáo yêu cầu được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30; Điều 32; Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**